**Nghiêm Lương Thành**

Ông Cò Loan

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Ông Cò Loan](%22%20%5Cl%20%22bm2)

**Nghiêm Lương Thành**

Ông Cò Loan

      Người làng gọi ông là Ông Cò Loan bởi người con đầu lòng của ông tên là Loan và người ấy là kẻ sẽ có trách nhiệm chống gậy trúc, đội vành rơm, mặc áo sô thắt dây chuối trong đám ma của ông sau này. Cũng chẳng hiểu tại sao ông lại đặt cho con trai cả của mình một cái tên nhiều nữ tính đến thế. Có thể do ông thích đẻ con gái đầu lòng chăng ? Có được con gái đầu lòng còn thiết thực hơn cả ruộng sâu, trâu nái. Đối với ông, việc đó là hoàn toàn có thể hy vọng được; còn ruộng sâu trâu nái chỉ là những chất liệu tinh thần dân gian, làm cho giấc mơ của mình sau một ngày làm lụng mệt mỏi thêm phần trữ tình bay bổng. Phần thân xác duy trì được là nhờ lúa ngô khoai sắn, phần hồn là chỗ dựa của phần thân xác và nó đứng vững được ở cõi nhân sinh là nhờ những giấc mơ. Bí bách càng nhiều thì mơ càng lắm. Khi tần xuất và cường độ của những giấc mơ đạt tới một ngưỡng nào đó thì tất sinh ra cách mạng. Cách mạng là tươi sáng. Loan phượng cũng tươi sáng, vì chúng thuộc giống tứ linh. Tứ linh là bốn giống sang quý. Từ xưa, những nhà quan thường lấy chúng đặt tên cho con cái; về sau, những nhà có của ăn của để cũng học theo: cho nó sang; và khi những làn gió dân chủ trong lành đã toả tràn khắp nơi, nó trở thành thứ hoàn toàn bình dân. Một lần, ông nói: “Mẹ cha nó chứ, của đáng tội, cái tên ấy nghe cũng bay bay đáo để”. Mà, biết đâu đấy, cái tên ấy, cũng có thể là một ước mơ cháy lòng của ông, những mong sao cho con cái thoát khỏi cái đói triền miên, cái thân phận nghèo hèn truyền kiếp của ông bà, cha mẹ nó. Tiếc một nỗi, phần thân xác của ông tuy có một chỗ dựa huy hoàng là vậy mà thực tế những gì ông có được lại còi cọc đến chảy nước mắt.
            Ngày ấy, thời gian Mỹ ném bom miền Bắc, gia đình tôi phải đi tản cư theo Hợp tác xã thủ công nghiệp, nơi mẹ tôi có công ăn việc làm. Làng Phượng, cách thị xã không đầy năm cây số, là địa phương chúng tôi tản cư tới; một cái tên đầy ứ chất thơ, mặc dù có bói cả tháng, khắp làng, cũng không ra nổi lấy một gốc phượng. Vậy thì, phượng ở đây, chắc hẳn, là cái tên thuộc giống Tứ linh rồi. Làng Phượng nằm giữa con đường nội tỉnh và núi Dàn, một quả núi thấp nhỏ có đủ cả cây mọc trên đá, dây leo bụi rậm và tiếng chim kêu … , dấu chấm hết về phía tây của dãy núi đá vôi bắt đầu từ trong Vức, nổi tiếng với những ngọn núi Nấp, núi Nhồi cùng hòn vọng phu từ lâu đã phải đứng trơ trọi, càng ngày càng cô độc trên một triền đá đã gần như phẳng lỳ vì người ta đã và vẫn không ngừng nổ mìn lấy đá để nung vôi, tạc bia mộ và đem rải đường. Ôtô chạy trên con đường từ thị xã lên mạn ngược, khi qua khu vực này bao giờ cũng để lại phía sau chúng những cái đuôi dài cuồn cuộn, đặc quánh những bụi đá trộn với bột vôi, bột than, phải lúc lâu sau mới tan hết được. Sống ở vùng này, lỗ mũi và mi mắt của ai cũng có màu bàng bạc.
            Ông Cò Loan là dân làng Phượng. Loan - Phượng chẳng phải là một cặp trời sinh đó sao ? Có phải vì thế, từ lúc được cha mẹ sinh ra, ông đã gắn bó với cái làng này; gắn bó đến nỗi, dẫu biết là đi khai hoang trên mạn ngược, đất đai thoải mái, cuộc sống có thể no đủ, mà sao ông không thể nào quyết một bề mà dứt đi cho được. Có thể, còn có một cái gì đấy hệ trọng hơn cả miếng ăn. Cũng có thể, trong người ông không có nhiều chất cách mạng mặc dù trước đây cũng có lúc ông đã từng là một chàng trai lực lưỡng hào hùng, đã từng say xưa hát vang “Nhà ta không cần lo, đời ta không cần thiết, ta quyết chí hy sinh …”, hoà vào đoàn người đang cháy khát tự do no ấm, gậy gộc trong tay, tiến thẳng vào nơi phủ huyện, phá tan cái chính quyền ọp ẹp mang bản chất áp bức, bóc lột, cấm đoán, sách nhiễu và coi dân như cỏ rác, lập nên một chính quyền mới chỉ chuyên tâm làm những việc có ích cho dân.
            Không hiểu sao, ngay từ lần gặp đầu tiên, tôi đã thấy rất có cảm tình với ông. Người đàn ông có đôi mắt đen ẩn phía dưới đôi mày rậm, nước da ngăm đen, khuôn mặt hơi gẫy, chân đi cà nhắc đó luôn nở một nụ cười hiền lành và rụt rè mỗi khi tôi chào ông. Ông đông con, đứa nào mặt mũi cũng lem nhem, quần áo vá chằng vá đụp. Bản thân ông cũng mặc quần áo vá; chỉ có điều, hai cái ống quần ta nhầu nhĩ của ông chưa một lần tôi thấy chúng được buông xuống một cách thảnh thơi. Tuổi ông cũng chỉ trạc tuổi bố tôi, nghĩa là khoảng ngót năm mươi, nhưng không hiểu sao, cả làng, ai cũng gọi là Ông Cò Loan. Tôi, chẳng nghĩ ngợi gì, cũng thuận miệng mà gọi theo như thế.
            Có lẽ ông cũng quý tôi. Ông luôn gọi tôi là chú, xưng tôi chứ không gọi là thằng, xưng tao như đối với những đứa trẻ cùng lứa khác. Tôi hỏi tại sao, ông bảo: “Vì chú là người có học” (Lúc ấy tôi đang học những lớp bảy - hệ mười năm - kia đấy !). Đối thoại của tôi với ông, thường, đại loại như thế này:
- Ông Cò Loan ơi, cho cháu một đẫn tre.
- Ờ, cái bụi ở cuối vườn ấy. Thích cây nào thì chú chặt cây ấy.
Hoặc:
- Ông Cò Loan ơi, bện giúp cháu một cái mũ rơm nhé.
- Ờ, tối nay tôi làm, sớm mai chú sang mà lấy.
Một lần đi ngang qua nhà ông, qua kẽ hàng rào cúc tần, thấy ông đang rỡ giong diềng ở góc vườn. Thoáng nhận ra tôi, ông vẫy vào, đưa cho mấy vầng củ còn nguyên cả đất ướt:
- Chú đem về luộc mà ăn.
            - Cháu cảm ơn ông, nhưng … cháu không lấy đâu.
            Tôi biết nhà ông rất khó khăn, thường phải ăn độn đủ thứ mà không mấy bữa được no. Tôi ngại, nhưng không biết từ chối thế nào cho nó dễ nghe hơn. Ông ngẩn mặt, vẻ không bằng lòng:
            - Bữa trước, thấy mẹ chú đi mua giong diềng, tôi hỏi, bà ấy bảo chú thích thứ này lắm mà … hay là chú khinh tôi nghèo ?
Tôi sợ quá, đành phải muối mặt mà cầm lấy.
            Nói đến ông Cò Loan là, dứt khoát, người ta liên tưởng đến ngay cái đói. Cái nồi hai phần cơm tám phần khoai hoặc giong ấy cũng không mấy khi giúp gia đình ông quên được cái đói. Thuở ấy, nhà tôi cũng ăn độn, nhưng có sổ gạo và ăn độn bằng bột mỳ của nước ngoài, nên cũng có phần sang hơn. Người đời, nếu có đói, thì thường là đói meo, đói ngấu nhưng nhà ông lại chơi khác kiểu: Đói luỹ kế !
            Túng thì phải tính, lối đời vốn vậy. Khi cái đói đã luỹ kế tới trạng thái tới hạn, ông cũng tính. Người làng ai cũng nói ông là người có tật hay ăn trộm. Mà ai cũng nói, thì “hẳn cũng phải vì sao đấy chứ” [1]. Vậy mà đối với tôi, cái việc vô đạo đức tày đình ấy, không hiểu sao, chẳng đọng lại chút ấn tượng gì nặng nề trong lòng. Mà, ngay cả cái làng này, kể cũng lạ, đã biết ông hay đi ăn trộm mà chẳng nhà nào có ý cảnh giác với ông; chẳng nhà ai dùng khoá; đi làm đồng, cửa nhà nào cửa cũng chỉ thấy khép hờ. Về chuyện cái tật ông đi cà nhắc, có mấy người kháo rằng một lần ông bị những người ở nơi mất trộm bắt được, họ mới điên tiết cắt phăng đi của ông một gót chân bên phải để cho mà nhớ, mà chừa hẳn. Tôi không tin, tôi bức xúc chạy thẳng đến nhà cụ đồ già (trước đây cụ dạy chữ nho trong xã) hỏi cho ra nhẽ. Nghe tôi nói xong, cụ rụi ngay cái đóm đang cháy dở vào khe cái điếu bát, nét mặt nghiêm sắt lại, tay chống xuống bàn, chòm râu bạc khẽ rung rung:
            - Tầm bậy ! Thậm tầm bậy ! Hơn chục năm trước, nhà bác ấy đi đập đá thuê cho xí nghiệp vôi đá trong núi Nhồi, lỡ bị đá lăn đè phải chân nên mới thành tật vậy đó !
            - Người ta còn nói ông ấy ăn trộm đã thành nghề nữa cụ ạ.
            - Nghề … thì chưa hẳn - giọng cụ dịu xuống - Nhưng ông ấy cũng chỉ trộm của nhà nước với hợp tác xã thôi … mà cũng chỉ ở vùng khác, tận nơi nảo nơi nào không biết nữa. Cháu tính, có ai đi làm công điểm cho hợp tác xã mà tận lực ? Lúa má ngoài đồng năm nào nom cũng loe hoe; năng suất làm sao cao được, thành thử thóc chia theo mùa vụ cũng chẳng được là bao, nhà lại đông con. Muốn trồng trọt thêm cái gì cho các con thêm cái mà ăn thì không có đất. Muốn vào núi làm đá như trước cũng chẳng được, chân cẳng ông ấy như thế thì ai người ta thuê. Họp hành thì ai ai cũng đua nhau phát biểu bao la ngút ngát, nhưng mà … có ai quan tâm đến hoàn cảnh ông ấy đâu ! Chậc, biết làm thế nào hở cháu ! … Ờ - Đôi mắt cụ đồ bỗng sáng lên - cứ loanh quanh thế mà rồi cũng góp được thằng Loan vào bộ đội đi nam rồi đấy !
            Ngày ấy, tôi học buổi sáng, buổi chiều về nhà vẫn nhận làm thêm thùng đựng nước mắm, thùng đựng sứa cho xí nghiệp nước mắm Hưng Hải; loại thùng ghép bởi những thanh gỗ tạp rồi chít các đường ghép cho kín lại bằng thứ nhựa lấy từ cây sơn trên rừng, nên cũng có đồng ra đồng vào. Tôi hay sang nhà ông bảo mấy đứa nhỏ học bài. Thỉnh thoảng lại đem sang cả lọ mực Cửu Long hoặc ít tập giấy viết măm hào hai (tôi cậy cục nhờ người quen mua cho ở công ty bách hoá tỉnh), nói dối là được thưởng, không dùng hết. Lần nào Ông Cò Loan cũng lặng im, rồi sau đó bảo mấy đứa: “Chúng bay cố mà học được như chú ấy, rồi ra đời chúng bay mới no được. Giống tao thì đếch ra gì !”.
            Chao ơi, có mỗi một chữ no thôi mà sao nó lại nặng đến thế. Không nhẽ tư tưởng “Dĩ thực vi thiên” của người Trung Hoa cổ đại nhập khẩu sang ta cả ngàn năm nay vẫn còn đất sống ?

\*

            Về phương diện thân xác, có lẽ, đói và rét là hai cái khổ nhất của con người. Mùa đông làm ra cái rét. Cái đói cũng sinh ra cái rét. Rét mướt vì rách rưới thì có thể kiếm lửa mà sưởi, nhưng rét run vì cái đói thì chỉ có ngũ cốc mới làm cho dịu được. Lửa đem hơi ấm từ bên ngoài tới, ngũ cốc toả nhiệt từ bên trong ra. Lửa làm ấm theo diện tích, ngũ cốc thì làm ấm theo thể tích; thậm chí, còn làm ấm cả những thứ không thể đo lường được bằng các đại lượng vật lý cổ điển. Ngũ cốc tốt tươi hay vàng úa đều bởi ở đôi bàn tay, hoạt động của đôi bàn tay lại được lập trình bởi cái đầu. Cái đầu tối tăm thì dẫu cái tay có chăm chỉ, khéo léo đến mấy cũng vứt. Ông Cò Loan hay mơ; vậy ông là kẻ lãng mạn. Điều ông mơ tưởng đến nhiều nhất là những bữa no nê; vậy, trong ba mươi sáu thứ lãng mạn, ông mang tư tưởng và chính kiến của phái lãng mạn ẩm thực cổ điển.
            Mùa đông năm ấy, không hiểu sao, rét tệ rét hại. Vậy mà sớm nào tôi cũng đều đặn thức dậy lúc bốn rưỡi sáng để có thể kịp vượt bảy tám cây số đường đồng cho kịp giờ học. Có hôm mưa phùn gió bấc, đường trơn lầy lội, giá rét căm căm, tấm áo mưa đã bị rách đôi chỗ không ngăn nổi những giọt nước buốt cóng đang bắt đầu theo nếp buộc chảy vào trong cổ, đi qua mấy bãi tha ma mà thấy ớn đến tận sống lưng. Sau này, thấy con cái hay ỷ vào tiện nghi, tôi thường kể lại những cái khó cái khổ ngày ấy để giáo dục tinh thần hạt tiện và vượt khó cho chúng. Lần nào chúng cũng cười ngặt ngẽo: “Bố ơi, sao lúc nào bố cũng nói chuyện cổ tích thế ?!”. Sau nhiều lần truyền thuyết một cách “teno” mà vẫn chẳng thành công, tôi mới dần ngờ ngợ nhận ra một điều: Đấy là do hoàn cảnh. Con người ta thực ra có tính thích nghi rất cao. Giả thử, các con tôi cũng được đặt vào hoàn cảnh ấy, chắc hẳn chúng cũng sẽ vượt qua; biết đâu chúng còn xuất sắc hơn cả bố chúng. Vậy thì có gì đáng tự hào chứ ! Và tôi bèn thôi, không tiếp tục “nói chuyện cổ tích” nữa. Nói nữa, đâm ra, sẽ đi ngược lại tư tưởng “độc thiện kỳ thân”, sẽ mắc lỗi huyênh hoang gậm nhấm quá khứ, tự mình đề cao mình, lấp liếm những cái kém cỏi của mình bằng những việc mà các con tôi, trong hoàn cảnh đó, cũng tự nhiên vượt qua được; thậm chí, còn vượt đẹp ! Hơn nữa, thực ra, có một điều ít nhiều trí trá: Tôi đã lờ tịt đi, không đưa vào “chuyện cổ tích” với hy vọng các con tôi sẽ không bao giờ biết được, rằng cái sự gọi là “kiên cường vượt khó” ấy thực ra là do tôi tự đày đoạ bản thân, đày đoạ cả mẹ tôi sáng nào cũng phải phấp phỏng canh chừng thời gian để gọi tôi dậy sớm và sau đó, lọ mọ trong ánh đèn dầu madút đỏ quạch, mù mịt khói muội, nấu cho con cái gì đấy để yên trí rằng “thằng bé” đã được ấm bụng trước khi cắp sách ra khỏi cửa, trong khi tôi có thể dễ dàng xin học ở một trường hoàn toàn gần nhà, làm một điều giản dị như tất cả những đứa trẻ khác lúc bấy giờ đã làm. Cũng chỉ bởi tại tôi thích khác người, thích oai (Học ở trường tỉnh kia đấy !); cái oai vay mượn, chắp vá, không có trong danh mục vốn tự có.
            Trời càng rét, càng thấy cái bụng nhanh đói tợn. Hôm ấy, mới khoảng mười giờ sáng, ngồi trong lớp học đã thấy đói cồn cào. Tan học, tôi hối hả đi thẳng về nhà, chứ không la cà ngó nghiêng, bắn chim bắn sáo như mọi ngày. Vào nhà, quẳng sách vở xuống phản, tôi xà ngay vào mâm cơm mẹ để phần, mở lồng bàn ra … Trời, không thể tin được: Một đĩa nhỏ thịt bò xào ! Một thứ vô cùng xa xỉ lúc bấy giờ, đã lâu lắm tôi mới được trông thấy. Thời ấy, mổ bò có nghĩa là phá hoại sức kéo nông nghiệp, đương nhiên là mang tội phá hoại sản xuất; tội này to lắm và, nếu muốn, người ta có thể dễ dàng quy về những ý nghĩa chính trị nào đó. Mà chính trị, người Trung Hoa bảo, là thống soái lắm vậy.
- Ai cho nhà mình Thịt bò đấy mẹ ? – Vừa nhồm nhoàm, tôi vừa hỏi.
- Mẹ nhờ bác Trang gái mua hộ đấy – Mẹ cười - À, bố vừa gửi về cho con đôi dép nhựa Tiền Phong. Nhất anh đấy !
Mấy tuần sau, mẹ tôi nhận được một cái giấy gọi của công an huyện. Thì ra cái giấy đó liên quan đến món thịt bò tôi được ăn: Đấy là thịt của con bò mà Ông Cò Loan đã bắt trộm ở xã trên, làm thịt, chỉ lấy phần mông đem bán (Thảo nào mà ngon thế !); còn toàn bộ, đem chôn xuống đất, phi tang. Liền sau đó, người ta đưa ông ra toà. Mẹ tôi và những người mua thịt bò đều nhận được giấy triệu tập ra toà để làm chứng. Toà kết án Ông Cò Loan bị đi tù. Nơi thụ án không phải là trại giam Cầu Gạch, nơi gần chỗ chúng tôi tản cư. Do tình hình chiến tranh, lúc ấy, trại đã được sơ tán lên một huyện trên mạn ngược.
Ông cò Loan đi tù rồi, tôi thấy buồn; nhiều lúc ngơ ngơ ngẩn ngẩn, buồn cười lắm. Như kẻ nghiền thuốc lào bị người khác giấu mất cái điếu cày, lúc ấy tôi mới nhận ra ông đã thực sự trở thành một mảng không nhỏ trong đời sống tinh thần của mình từ lúc nào không biết. Đi tù, dù đối với người chưa từng lịch duyệt, cũng biết là khổ lắm. Khổ nhất là mất quyền công dân. Cũng may, Ông Cò Loan của tôi là người chưa bao giờ đọc sách báo, ông chỉ mải lo kiếm cái ăn nuôi con.
Thì vẫn biết có tội là phải đi tù, nhưng cứ nghĩ đến việc ông ấy đang bị nhốt trong nhà giam là tôi cứ thấy lòng dạ nao núng, không yên. Vậy là, kỳ nghỉ hè năm ấy, tôi quyết định lên trại giam thăm ông. Trái ngược hoàn toàn với những gì tôi mường tượng về hoàn cảnh trong tù của ông, dù trong lòng rất quý ông, tôi cũng không thể tưởng tượng ra rằng Ông Cò Loan của tôi lúc ấy đang ăn ở, sinh hoạt chung với đơn vị quản giáo ! Nghĩa là: Ông chỉ bị nhốt về mặt lý thuyết; và hơn thế nhiều lần: Ông đang làm chức tổ phó tổ cấp dưỡng của trại !
Mừng vui quýnh quáng … sau một hồi loay hoay, hết nhấc ghế lên lại đặt ghế xuống, hết nhấc chén lên lại đặt ấm xuống, mãi ông mới rót được cho tôi chén nước rồi hỏi đủ thứ chuyện ở làng. Có điều, vẫn chẳng giống ai, ông không hỏi những câu kiểu như: Người làng nghĩ về tôi ra sao khi tôi phải vào tù ?
Trước khi chia tay, tôi bẽn lẽn đưa cho ông hai chục bạc, bảo là để thỉnh thoảng ông mua thuốc lào. Ông gãi đầu, cười như kẻ biết mình bất nhã:
- Tôi thực là không thiếu thốn gì, tôi không lấy của chú đâu. Vụ vừa rồi, tôi vỡ đất, trồng được mấy vạt sắn đấy. Khi nào về dưới ấy, nhờ chú mang giúp một tải sắn về khô cho chúng nó. Lúc nào rỗi rãi, chú sang bảo ban chúng nó học hành là cũng kể như kiếp này tôi có phúc rồi.
- Bao giờ ông được ra tù ?
            - Nghe các cán bộ nói tôi cải tạo tốt nên sẽ được giảm án - Ông ngừng lời, nét mặt trùng xuống, ánh mắt thoáng buồn - Có dễ … chỉ nửa năm nữa là về hẳn.
Nửa năm sau. Một chiếc xe hàng dừng lại ở bãi Voi Đá Ngựa Đá ngoài làng. Người “lơ” xe vừa càu nhàu vừa hỳ hục dỡ xuống gần một chục cái bao tải căng phồng cho một hành khách có dáng đi cà nhắc. Ông Cò Loan đã trở về làng thật !
Vài người xì xầm, nghi ngờ: “Chẳng biết nhà tù có làm cho chừa được cái tính ấy không ?!”. Hoặc: “Bây giờ thì các hợp tác xã lại phải tăng cường trị an thôi !” ...
Tôi mừng lắm. Ông làm thịt hai con gà, sai con mời tôi sang uống rượu. Được mươi hôm, ông bảo tôi:
-         Ngày mai tôi đi, ở nhà, lũ trẻ ấy mà, vẫn nhờ chú đấy.
-         Ông đi đâu ? – Tôi ngạc nhiên.
-         Lên trại.
-         Hết án rồi cơ mà ?
-         Ừ, hết rồi.
-         Sao ông lại lên ?
-         Chậc, tôi xin ở lại.
-         Thật thế á ?
-         Thật mà !
-         Nhưng mà tại sao chứ ?
-         Ờ … ở trên ấy … lại tốt. Cả cha, cả con đều …đỡ khổ.
Tôi há hốc mồm: Thật quái gở, người ta mong ra tù sớm còn chẳng được, đằng này đã được ra rồi còn xin ở lại … Hay có thể đấy chỉ là cách giải thích, chứ thật ra … rõ là ông chưa mãn hạn tù. Ông được về thăm nhà chẳng qua là nhờ cán bộ quản giáo có ý ưu ái riêng thôi. Trong lòng thấy buồn, tôi không cật vấn gì thêm nữa.
Sáng hôm sau, là chủ nhật, tôi lấy xe đạp đèo ông ra bến xe để ông lên trại.

\*
Bẵng đi hai năm. Một hôm, có việc đang đi ngoài đường, tôi nhận ra một người mặc bộ đại cán bốn túi, dắt chiếc xe đạp Thống Nhất sơn xanh mới coóng, phía sau đèo hai cái tải to, dừng xe bên vệ đường đang cười với tôi. Quái thật, mình có quen không nhỉ ? ... Ôi trời, tôi quýnh lên:
- Ông Cò Loan ! Ông Cò loan thật à ? … Oách quá ! Cả xe đạp nữa !
Ông cười ngượng ngịu:
      - Bây giờ tôi cũng được biên chế nhà nước rồi, thành cán bộ quản giáo của nhà nước rồi, thoát ly [2] rồi - Ông vỗ nhẹ tay lên ghi đông xe - Trại mới ưu tiên phân phối cho tôi đấy. Trưa nay, chú sang nhà uống chén rượu, mừng cho tôi nhé !

                                                                                                             17/04/2007

**Chú thích**
[1] Thơ Nguyễn Cảnh Mão. [2]  Đi thoát ly, theo lối nói ở nông thôn thời những năm 60, 70, là trở thành người trong biên chế Nhà nước, được hưởng một số ưu đãi vật chất nhất định mà người ngoài biên chế nhà nước không được.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.
Đánh máy: Thiện Văn
Nguồn: Tác giả / Vnthuquan. net
Được bạn: Ct.Ly đưa lên
vào ngày: 10 tháng 3 năm 2008